

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 20-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và ông Phạm Công Gia

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang V – sinh năm 1991, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp 2, xã P.Đ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim T – sinh năm 1960 và bà Phan Thị N – sinh năm 1963 (Đã chết); Sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Bích V – sinh năm 1995; Có 01 (Một) con sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 04/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 03 (Ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2015; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2019. (Có mặt)

- Bị hại: Anh **Nguyễn Tuấn V1** – sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã P.Đ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Vắng mặt)

1/ Anh **Nguyễn Đức C** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Đ.T, xã T.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Hà Công V2** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 4, xã P.Đ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: (Vắng mặt)

1/ Chị **Trương Thị Ngọc T1** – sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 3, xã P.Đ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Trương Ngọc T2** – sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp 3, xã P.Đ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang V, Hà Công V2, và Mai Thanh T có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau và cùng là đối tượng nghiện ma túy. Chiều ngày 26/5/2019, V gặp T, V2 thì rủ T, V2 buổi tối đi bắt trộm gà bán lấy tiền tiêu xài và được T, V2 đồng ý. Vào khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi V, T2 và V2 tập trung tại nhà của V (ấp 2 xã P.Đ), V lấy xe mô tô biển số 60P1 – 6985 điều khiển chở Vũ, Tuấn đến nhà của anh Nguyễn Tuấn V1 (ấp 3 xã P.Đ) để trộm gà. Khi đi đến cách nhà anh Tuấn V1 khoảng 10m, V dừng xe và chỉ nhà anh Tuấn V1 cho T và V2 đi vào bắt trộm gà, V đứng ngoài cảnh giới. T và V2 đi ra sau nhà anh Tuấn V1, thấy có hàng rào lưới B40, V2 kéo hàng rào lên, dùng cây chống lên rồi cùng với T chui qua khe hở đi vào chuồng gà, thấy có 02 chuồng nuôi gà, 01 chuồng nuôi 01 con gà trống loại gà nòi lai có khối lượng 1,8kg và 01 chuồng nuôi rất nhiều gà loại gà Cao Khanh Bình Định, có khối lượng khoảng từ 1kg đến 1,5kg. T đi đến chuồng gà dùng tay giật mạnh cửa lưới B40 ra, cửa không khóa, sau đó cùng V2 đi vào bắt gà được khoảng 20 con bỏ vào trong ống quần dài mà Tuấn mang theo, do quần đã đựng đầy gà nên T cầm một số gà trên tay rồi cả hai đi lại chỗ V đang đứng chờ. V điều khiển xe chở T và V2 đến nhà anh Trương Ngọc T2 (ấp 3, xã P.Đ) gửi gà, T nói với anh T2 đây là gà của T. Sau khi đem số gà trộm cắp được ra sau nhà anh T2 nhốt lại, V, T, V2 lại tiếp tục đi đến nhà anh Tuấn V1 trộm cắp gà và cũng giống như lần đầu, sau khi bắt trộm gà xong đến nhà anh T2 gửi rồi cả ba đi về, riêng đối với 01 con gà trống loại gà nòi lai thì T đem về nhà với mục đích để sáng mai đem bán. Quá trình gửi gà, T có mượn của chị Trương Thị Ngọc T1 số tiền 600.000 đồng, sau đó T chia cho V2, V mỗi người 200.000 đồng và T nói đây là tiền mượn chia cho xài tạm trước chứ không phải tiền mua bán gà.

Sáng ngày 27/5/2019, anh Tuấn V1 phát hiện T và V2 đang ôm con gà trống loại gà nòi lai của mình trên đường đem bán, nên đã trình báo công an. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang V, Mai Thanh T, Hà Công V2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày Công an huyện Tân Phú đã đến nhà anh Trương Ngọc T2 để thu giữ số gà mà T, V, V2 trộm cắp gửi nhà anh T2, tuy nhiên số gà mà T, V2, V trộm cắp nhốt trong hai bội bằng kim loại có đường kính 1m, cao 70cm phía sau nhà anh T không còn, lực lượng công an huyện Tân Phú cùng với người dân cùng nhau truy tìm thì tìm được 39 con gà (24 con gà mái có tổng trọng lượng 28,7kg và 15 con gà trống có tổng trọng lượng 20,4 kg) loại gà Cao Khanh Bình Định tại rẫy của anh Trương Ngọc T2 và rẫy bỏ hoang giáp ranh với rẫy của T. Qua xác minh được biết số gà trên là gà của anh Tuấn V1 bị V, T, V2 trộm cắp vào tối 26/5/2019.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL.HĐĐGTS và Biên bản định giá tài sản ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện

Tân Phú xác định 39 con gà (trong đó 24 con gà mái có tổng khối lượng 28,7kg và 15 con gà trống có tổng khối lượng 20,4 kg, loại gà Cao Khanh Bình Định) và 01 con gà trống loại gà nòi lai có tổng trị giá là 3.640.500 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Nguyễn Quang V, Mai Thanh T và Hà Công V2 còn khai nhận ngoài số gà thu giữ được thì có 03 con gà chết đã làm thịt nấu ăn nên không còn, do đó không có cơ sở định giá 03 con gà trên.

Mai Thanh T và Nguyễn Quang V trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 26/11/2019, V bị bắt theo quyết định truy nã ngày 19/9/2019.

Theo Cáo trạng số 17/CT-VKSTP-ĐN ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V mức án 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Quang V đã tự nguyện bồi thường 1.000.000 đồng cho anh Nguyễn Tuấn V1. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (Hai) bội bằng kim loại có đường kính 01m, cao 70cm, đã tuyên trả lại cho anh Trương Ngọc T2 theo bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 25/10/2019. Đối xe mô tô biển số 60P1 – 6985 là tài sản của anh Nguyễn Đức C trình bày bị mất trộm vào năm 2018, vì vậy tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với 01 (Một) cái quần thun dài, sọc trắng hai bên bị V2 vứt bỏ chưa thu giữ được, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng. Đối với tang vật thu giữ là 40 (Bốn mươi) con gà đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tuấn V1 nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Kết luận định giá, biên bản truy tìm vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/5/2019, tại xã P.Đ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Quang V đã cùng với Mai Thanh T, Hà Công V2 có hành vi lén lút trộm cắp 40 con gà (trong đó 24 con gà mái có tổng khối lượng 28,7kg; 15 con gà trống có tổng khối lượng 20,4 kg, loại gà Cao Khanh Bình Định và 01 con gà trống loại gà nòi lai) có tổng trị giá là 3.640.500 đồng của anh Nguyễn Tuấn V1 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 (Một) tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý (Chưa chấp hành đóng án phí dân sự, hình sự). Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Tình tiết tăng nặng của bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Ngoài ra còn xem xét bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 08/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng do nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án thuộc trường hợp mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo và Hà Công V2, Mai Thanh T thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Bị cáo là người rủ rê, khởi xướng và giúp sức, còn V2 và T là người thực hành, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo nặng hơn so với Hà Công V2 (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã tuyên phạt V2 mức án 06 (Sáu) tháng tù).

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm, tuy nhiên xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại anh Nguyễn Tuấn V1 và anh Tuấn V1 không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (Hai) bội bằng kim loại có đường kính 01m, cao 70cm, đã tuyên trả lại cho anh Trương Ngọc T2 theo bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HS-ST ngày 25/10/2019. Đối xe mô tô biển số 60P1 – 6985, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Đức C trình bày bị mất trộm vào năm 2018, vì vậy tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với 01 (Một) cái quần thun dài, sọc trắng hai bên (loại quần thể dục học sinh) chứa gà trộm cắp là công cụ phạm tội đã bị Vũ vớt bỏ chưa thu giữ được, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 529/CQĐT(ĐTTH) ngày 19/9/2019, khi nào có kết quả xử lý sau. Đối với tang vật thu giữ là 40 (Bốn mươi) con gà đã trao trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Tuấn V1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Mai Thanh T trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trương Ngọc T2 là người nhận gửi giữ gà nhưng không biết do trộm cắp mà có, không có căn cứ để xử lý về hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Trương Thị Ngọc T1 có làm thịt gà và có cho Mai Thanh T mượn tiền nhưng chị khẳng định không mua bán gà của T và không biết gà đã làm thịt là do trộm cắp mà có; không có căn cứ để xử lý về hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 46; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58 Bộ luật Hình sự.
- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng